

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2024/HS-PT
Ngày 21 tháng 11 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tiến Dũng

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Vũ

Ông Nguyễn Hán Hưởng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024 do có kháng cáo của bị cáo Trần Quốc N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2024/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện H H, tỉnh Phú Thọ đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Quốc N; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 08/02/1983 tại thị trấn H H, huyện H H, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu X, thị trấn H H, huyện H H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Ngọc L, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là thứ tư; Vợ: Nguyễn Thúy M (tên thường gọi Nguyễn Thúy G), sinh năm 1983 (Đã ly hôn); Bị cáo có 02 con lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn H H, huyện H H, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo hôm nay có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: UBND huyện H H do ông Trần Thái N, sinh năm 1994 - Đội trưởng đội trật tự đô thị - Ban quản lý dự án và Môi trường - Đô thị huyện H H đại diện theo văn bản số 217/CV- UBND ngày 05/02/2024 của UBND huyện H H (Vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/02/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện H H tiếp nhận tin báo do Công an thị trấn H H chuyển đến với nội dung: Ngày 03/02/2024, Công an thị trấn H H tiếp nhận tin báo của ông Trần Thái N, sinh năm 1994 là đội trưởng trật tự - Môi trường Ban quản lý dự án và Môi trường - Đô thị huyện H H về việc phát hiện 02 cây mít tại Phân khu 2 - Cơ sở giáo dục T H thuộc khu X, thị trấn H H, huyện H H, tỉnh Phú Thọ bị trộm cắp và phát hiện 11 khúc gỗ mít tại ven đường A C thuộc khu X, thị trấn H H nghi là tài sản đã bị trộm cắp. Sau khi tiếp nhận tin báo Công an thị trấn H H đã tiến hành xác minh, thu giữ 11 khúc gỗ mít tại ven đường A C đối diện với nhà ở của anh Nguyễn Đức G, sinh năm 1981 ở khu X, thị trấn H H, huyện H H, tỉnh Phú Thọ, kích thước cụ thể của các khúc gỗ như sau: Khúc số 1 dài 2,9m, chu vi 94cm; khúc số 2 dài 4,2m, chu vi 90cm; khúc số 3 dài 3,7m, chu vi 77cm; khúc số 4 dài 1,1m, chu vi 60cm; khúc số 5 dài 3,9m, chu vi 70cm; khúc số 6 dài 1,3m, chu vi 70cm; khúc số 7 dài 2,3m, chu vi 70cm; khúc số 8 dài 1,1m, chu vi 65cm; khúc số 9 dài 1,2m, chu vi 70cm; khúc số 10 dài 1,5m, chu vi 75cm, khúc số 11 dài 1,6m, chu vi 120cm, tổng thể tích của 11 khúc gỗ là 1,179m³. Quá trình làm việc, anh G khai nhận mua 11 khúc gỗ mít trên của Trần Quốc N, sinh năm 1983 trú tại khu X, thị trấn H H, huyện H H, tỉnh Phú Thọ. Tại Công an thị trấn H H, N đã khai nhận hành vi trộm cắp 02 cây mít tại Phân khu 2 - Cơ sở giáo dục T H rồi bán cho anh G. Đồng thời N giao nộp 01 cửa máy nhãn hiệu Husqvarna đã cũ và 01 chiếc cuốc lưỡi bằng sắt, cán cuốc bằng tre dài 1,1m là công cụ N sử dụng trộm cắp 02 cây mít. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện H H đã điều tra làm rõ toàn bộ nội dung vụ án như sau:

Do Phân khu 2 - Cơ sở giáo dục T H thuộc khu X, thị trấn H H, huyện H H, tỉnh Phú Thọ dừng hoạt động, ngày 23/9/2014 đã bàn giao tài sản cho UBND huyện H H, tỉnh Phú Thọ quản lý và sử dụng. Ngày 26/9/2014, Ủy ban nhân dân huyện H H đã ra quyết định về việc giao Phân khu 2 - Cơ sở giáo dục T H cho Ban quản lý các công trình công cộng (Nay là Ban quản lý dự án và Môi trường - Đô thị) huyện H H quản lý, sử dụng. Năm 2020, Trần Quốc N thấy Phân khu 2 - Cơ sở giáo dục T H bỏ hoang, không sử dụng nên đã đến đây chăn nuôi dê, N biết đây là đất do Nhà nước quản lý. Ngày 17/01/2024, N dọn dẹp đất trong khu vực Phân khu 2 - Cơ sở giáo dục T H để trồng cỏ nuôi dê, N thấy có 02 cây mít nên đã nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền chi tiêu. Do biết khu vực này ít người qua lại nên trong khoảng thời gian từ ngày 17/01/2024 đến ngày 20/01/2024, N đã dùng cuốc đào bỏ đất vòng quanh 02 gốc cây mít và dùng cửa máy cắt cỏ. Sau đó, N tiếp tục dùng cửa máy cắt phần thân của 02 cây mít thành 11 khúc gỗ có kích thước khác nhau và để nguyên tại chỗ. Đến ngày 26/01/2024, N dùng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung lắp sim số 0364.661.055 gọi đến số điện thoại 0375.680.110 của anh Nguyễn Đức G làm nghề thu mua gỗ, N nói với anh G là “*Tao có 02 cây mít nhỏ mày mua không*”

và chụp ảnh cho anh G xem 11 khúc gỗ mít, anh G đồng ý mua với giá 2.500.000 đồng. Đến khoảng 08 giờ ngày 28/01/2024, N tiếp tục sử dụng điện thoại của mình gọi đến số điện thoại 0971.131.088 của anh Chử Trọng K, sinh năm 1988 ở xã Văn Lang, huyện H H, thuê anh K lái xe cầu tự hành đến chở các khúc gỗ mít về nhà anh G, anh K đồng ý. Sau đó, anh K điều khiển xe cầu tự hành biển kiểm soát 19H-043.13 đến Phân khu 2 - Cơ sở giáo dục T H. Tại đây, N chỉ cho anh G và anh K vị trí 11 khúc gỗ mít để anh K cùng anh G vận chuyển lên xe, còn N đi thả dề. Anh K và anh G đã chở 11 khúc gỗ mít này về dề tại ven đường A C đối diện với nhà ở của anh G. Sau đó, anh G đã trả tiền công cho anh K là 900.000 đồng. Đến ngày 30/01/2024, tại nhà ở của mình anh G đã trả cho N 2.500.000 đồng, số tiền này N đã chi tiêu hết.

Ngày 04/3/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện H H đã yêu cầu định giá tài sản đối với 11 khúc gỗ mít do N trộm cắp. Tại kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 14/3/2024 của Hội đồng định giá huyện H H, kết luận:

“Tổng trị giá 11 khúc gỗ mít tròn có thể tích gỗ là 1,179m³; vào thời điểm định giá tháng 01/2024 có trị giá: 8.649.800 đồng (tám triệu sáu trăm bốn mươi chín nghìn tám trăm đồng)”.

Ngày 04/4/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện H H ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Trần Quốc N về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan CSĐT- Công an huyện H H, N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra.

Kết quả xác minh tại Phòng tài nguyên và môi trường huyện H H xác định: Đất tại vị trí 02 cây mít bị trộm cắp là đất trồng cây lâu năm thuộc Phân khu 2 - Cơ sở giáo dục T H thuộc sở hữu của Nhà nước, đang giao cho Ban quản lý các công trình công cộng (Nay là Ban quản lý dự án và Môi trường - Đô thị) huyện H H quản lý, sử dụng.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung lắp sim số 0364.661.055, N sử dụng để liên lạc bán gỗ, kết quả điều tra xác định: Chiếc điện thoại này N đã làm mất và không biết mất ở đâu vào thời gian nào nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với anh Nguyễn Đức G kết quả điều tra xác định: Anh G không biết 11 đoạn gỗ mít trên do bị cáo N trộm cắp mà có. Vì trước khi mua bán N nói với anh G là gỗ của N, khi làm việc với Cơ quan điều tra anh G mới biết là tài sản trên đất Phân khu 2 - Cơ sở giáo dục T H thuộc sở hữu của Nhà nước, giao cho Ban quản lý các công trình công cộng (Nay là Ban quản lý dự án và Môi trường - Đô thị) huyện H H quản lý. Sau khi mua được 11 khúc gỗ mít trên anh G không cất giấu mà để ngay tại ven đường A C thuộc khu X, thị trấn H H, bản thân anh G không được lợi gì từ hành vi trộm cắp tài sản của N. Do đó, anh G

không phải là đồng phạm với N về tội trộm cắp tài sản, hành vi của anh G không cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với anh Chủ Trọng K kết quả điều tra xác định: Anh K chỉ là người được thuê vận chuyển 11 đoạn gỗ mít để lấy tiền công. Bản thân anh K không biết số gỗ này do N trộm cắp mà có và không được lợi gì từ hành vi trộm cắp của bị cáo N nên anh K không phải là đồng phạm với N về tội trộm cắp tài sản.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 36/2024/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện H H, tỉnh Phú Thọ đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 - BLHS; Điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Quốc N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Quốc N 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

[3] Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Quốc N.

Bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 7/8/2024, bị cáo Trần Quốc N có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[1]. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quốc N.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2024/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện H H, tỉnh Phú Thọ.

[2]. Về tội danh, Điều luật áp dụng và hình phạt.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47; Khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Quốc N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Quốc N 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Quốc N cho UBND thị trấn H H, huyện H H, tỉnh Phú Thọ để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Trần Quốc N có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn H H, huyện H H, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Quốc N.

Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Trần Quốc N trong hạn luật định, đơn hợp lệ được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Quốc N đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, trong quá trình điều tra, truy tố phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 17/01/2024 đến ngày 28/01/2024, tại Phân khu 2 - Cơ sở giáo dục T H cũ tại khu X, thị trấn H H, huyện H H, tỉnh Phú Thọ. Trần Quốc N có hành vi trộm cắp 02 cây mít có tổng thể tích gỗ là 1,179m³ trị giá 8.649.800 đồng của Phân khu 2 - Cơ sở giáo dục T H do UBND huyện H H quản lý và giao cho Ban quản lý các công trình công cộng (Nay là Ban quản lý dự án và Môi trường - Đô thị) huyện H H quản lý, sử dụng.

Lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong

hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Trần Quốc N phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình thực hiện vi phạm pháp luật.

Xét tính chất của vụ án tuy là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến tài sản của Nhà nước cụ thể là của UBND huyện H H đang quản lý được pháp luật bảo vệ. Tội phạm do bị cáo thực hiện đã gây bất bình trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến an ninh, trật tự trên toàn xã hội.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp với pháp luật. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo xuất trình giấy xác nhận của UBND thị trấn H H, huyện H H về việc bị cáo ủng hộ quỹ khuyến học thị trấn H H số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới đối với bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cấp phúc thẩm cần áp dụng cho bị cáo.

Do bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng điểm e Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự giữ nguyên hình phạt tù và cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, giao bị cáo cho chính quyền địa phương, gia đình giám sát cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Vì vậy cần sửa bản án số 36/2024/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện H H, tỉnh Phú Thọ theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và cho hưởng án treo đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phù hợp với pháp luật và nhận định của HĐXX nên được chấp nhận

[4] Án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quốc N.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2024/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện H H, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc N phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc N 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Quốc N cho UBND thị trấn H H, huyện H H, tỉnh Phú Thọ để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Trần Quốc N có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn H H, huyện H H, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Quốc N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị .

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND huyện H H;
- VKSND huyện H H;
- Công an huyện H H;
- Chi cục THADS huyện H H;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tiến Dũng